

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học năm 2024

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-ĐHQG ngày 26/4/2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non kèm theo Quyết định số 707/QĐ-ĐHQG ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BGDĐT ngày 30/3/2018 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đào tạo bằng tốt nghiệp thứ 2 trình độ đại học, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHAG ngày 03/3/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học;

Căn cứ Đề án tuyển sinh đại học hình thức giáo dục chính quy, vừa làm vừa học 2024 và việc xác nhận xác định chỉ tiêu Trường Đại học An Giang của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên Cổng thông tin;

Trường Đại học An Giang thông báo tuyển sinh đại học, văn bằng 2 hình thức vừa làm vừa học năm 2024, cụ thể như sau:

I. NGÀNH TUYỂN SINH

1. Trình độ Đại học (VLVH)

TT	NGÀNH HỌC	MÃ NGÀNH	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1	Kế toán	7340301	A00, A01, C15, D01	30
2	Quản trị kinh doanh	7340101	A00, A01, C15, D01	30
3	Tài chính - Ngân hàng	7340201	A00, A01, C15, D01	30
4	Marketing	7340115	A00, A01, C15, D01	24
5	Luật	7380101	A01, C00, C01, D01	21
6	Bảo vệ thực vật	7620112	A00, B00, C15, D01	30
7	Công nghệ thông tin	7480201	A00, A01, C01, D01	96

2. Đào tạo Đại học Văn bằng 2

TT	NGÀNH HỌC	MÃ NGÀNH	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1	Ngôn ngữ Anh (văn bằng 2)	7220201	Chi tiết mục 4.2	72

II. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Đại học VLVH: 4 năm.

Đại học văn bằng 2: 2 - 2,5 năm.

III. VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP

Tốt nghiệp khóa học, sinh viên được cấp bằng đại học danh hiệu cử nhân, kỹ sư được học tiếp lên các bậc học cao hơn như Thạc sĩ và Tiến sĩ.

IV. HÌNH THỨC TUYỂN SINH

1. Trình độ Đại học (VLVH)

1.1. Tuyển thẳng

Những người đã có bằng tốt nghiệp đại học.

1.2. Xét tuyển

a. Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022, 2023, 2024

Các tổ hợp xét tuyển: Chi tiết từng ngành theo mục I.

Sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022, 2023, 2024: Tổng điểm của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển thấp nhất là 14 điểm.

b. Xét tuyển dựa trên Kết quả học tập (Học bạ) THPT

Đối tượng: Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc bổ túc THPT có tổng điểm trung bình 3 môn học của cả năm học lớp 12 thuộc một trong các tổ hợp xét tuyển đạt mức điểm do Hội đồng tuyển sinh quy định.

Điểm chấp nhận hồ sơ: Sử dụng kết quả học tập bậc THPT: Tổng điểm trung bình 3 môn học của năm học lớp 12 thuộc một trong các tổ hợp xét tuyển (làm tròn đến 0,25) cộng với điểm ưu tiên đối tượng khu vực ≥ 14 điểm, xếp loại hạnh kiểm từ khá trở lên.

Ghi chú:

- Thí sinh chọn một trong các tổ hợp trên để đăng ký xét tuyển.
- Điểm xét tuyển được thực hiện theo nguyên tắc từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu dự kiến.

2. Đào tạo Văn bằng 2

2.1. Tuyển thẳng

Người đã có bằng tốt nghiệp Đại học hệ chính quy do Trường Đại học An Giang cấp, đăng ký vào học ngành có cùng nhóm ngành đào tạo

Người đã có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy các ngành đào tạo thuộc nhóm ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ đăng ký vào học ngành thuộc nhóm ngành ngoại ngữ.

2.2. Xét tuyển

Đối tượng: Những thí sinh đã tốt nghiệp đại học nhưng không thuộc diện tuyển thẳng.

Tổ hợp xét tuyển: thí sinh chọn một trong các tổ hợp sau, để đăng ký xét tuyển:

- Đối với ngành Ngôn ngữ Anh:

- + Tổ hợp 1: Môn Tiếng Anh - Môn cơ sở
- + Tổ hợp 2: Môn Tiếng Anh - Môn lý luận chính trị
- + Tổ hợp 3: Môn Tiếng Anh - Môn Cơ bản
- + Tổ hợp 4: Môn cơ bản - Môn lý luận chính trị.
- + Tổ hợp 5: Môn cơ bản - Môn cơ sở.

- Danh mục các môn trong tổ hợp xét tuyển:

+ Môn cơ bản: Thí sinh chọn 1 trong các môn: Toán cao cấp; Xác suất thống kê; Tin học đại cương; Ngoại ngữ; Tối ưu hóa (Quy hoạch tuyến tính);...

+ Môn cơ sở: Thí sinh chọn 1 trong các môn: Kinh tế vi mô; Kinh tế vĩ mô; Kinh tế học; Kinh tế Quốc tế; Kinh tế phát triển; Quản trị học; Pháp luật đại cương; ...

+ Môn lý luận chính trị: Thí sinh chọn 1 trong các môn: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (Triết học hoặc Kinh tế chính trị); Đường lối cách mạng Đảng Cộng sản Việt Nam (Lịch sử Đảng); Tư tưởng Hồ Chí Minh;...

2.3. Học bổ sung kiến thức

Người có bằng tốt nghiệp đại học, trong bảng điểm nếu không tích lũy các môn trong tổ hợp xét tuyển thì sẽ học bổ sung kiến thức.

Kết quả học bổ sung kiến thức mỗi học phần phải đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

Điểm chấp nhận hồ sơ: Tổng điểm 02 môn trong tổ hợp xét tuyển ≥ 10 điểm.

V. HỒ SƠ, NGUYÊN TẮC XÉT TUYỂN, LỆ PHÍ XÉT TUYỂN VÀ HỌC PHÍ DỰ KIẾN

1. Hồ sơ dự tuyển

Phiếu tuyển sinh (phát hành theo mẫu của Bộ GD&ĐT).

Phiếu xét tuyển (theo mẫu của Trường Đại học An Giang).

Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (đối với những người dự thi ngay trong năm tốt nghiệp) hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học và bảng điểm toàn khóa kèm theo.

Bản sao giấy khai sinh.

Bản sao sổ hộ khẩu.

Bản sao chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân.

Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

Bản sao học bạ THPT.

Giấy xác nhận thời gian công tác (theo mẫu của Trường Đại học An Giang).

2. Nguyên tắc xét tuyển

Xét trúng tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp đến mức điểm đảm bảo đủ chỉ tiêu.

Thí sinh thuộc diện học bổ sung kiến thức, điểm chuẩn trúng tuyển căn cứ cho từng ngành xét tuyển dựa trên chỉ tiêu tuyển sinh và số thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển vào trường.

Trong trường hợp vượt chỉ tiêu thì sẽ xét điểm trung bình chung tích lũy ở bậc cao đẳng và cũng xét điểm từ cao xuống thấp.

3. Lệ phí xét tuyển

Lệ phí xét tuyển/tuyển thẳng: 25.000đ/ hồ sơ

Thời gian nhận hồ sơ: Đến hết ngày 31/10/2024

Thời gian xét tuyển: tháng 11/2024

4. Học phí dự kiến

DVT: Đồng

TT	Ngành học	Học phí dự kiến năm học 2024-2025	Học phí dự kiến năm học 2025-2026	Học phí dự kiến năm học 2026-2027	Học phí dự kiến năm học 2027-2028
1	Khối ngành III: Kinh doanh và quản lý, pháp luật	21.150.000	23.850.000	37.590.000	42.288.750
2	Khối ngành V: Toán và thống kê, máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y	24.600.000	27.750.000	43.890.000	49.376.250
3	Khối ngành VII: Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, thể dục thể thao, dịch vụ vận tải, môi trường và bảo vệ môi trường	22.500.000	25.350.000	40.110.000	45.123.750

Mức thu hình thức vừa làm vừa học bằng 150% mức thu hình thức đào tạo chính quy tương ứng từng khối ngành đào tạo.

VI. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ, PHÁT HÀNH VÀ THU NHẬN HỒ SƠ

Phòng Đào tạo 01 - Trường Đại học An Giang.

- Địa chỉ: Số 18 Ung Văn Khiêm, P. Đông Xuyên, TP. Long Xuyên, An Giang.
- Điện thoại: (0296) 6253571.
- Website: <https://aao.agu.edu.vn>

Nơi nhận:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Giám hiệu (b/c);
- Các Khoa, Bộ môn liên quan;
- Website AGU;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Võ Văn Thắng